

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA**  
**SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### ***ANNUAL REPORT IN 2017***

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2018**

**Ho Chi Minh City, 17<sup>th</sup> April, 2018**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT

Tên Công ty/Name of Company: Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya

SAIGONBANK BERJAYA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Năm báo cáo 2017/Year 2017

## I. Thông tin chung/General Information

### 1. Thông tin khái quát/General information.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya (SBBS).

*Name of Company: SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008

*Business licence No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam on 18/7/2008*

- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng

*Charter Capital : VND 300.000.000.000*

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng

*Equity capital : VND 300.000.000.000*

- Địa chỉ : Lầu 5&6, 2C Phó Đức Chính, Quận 1, Tp. HCM

*Address : Floor 5&6, 2C Pho Duc Chinh Street, Dist 1, HCMC*

- Điện thoại/Tel : 84-28 3914 3399 Fax: 84-28 3914 3388

- Website : www.sbbs.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có) : Không/No.

### Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya được thành lập theo Giấy phép số 94/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 18/07/2008.

*SaigonBank Berjaya Securities Joint Stock Company was established under the certificate of establishment No: 94/UBCK-GP by the State Securities Commission of Vietnam (SSC) on 18/7/2008.*

- VSD công nhận SBBS là thành viên lưu ký theo giấy chứng nhận số 96/GCNTVLK ngày 07/08/2008.

*SBBS became VSD's depository member as decision 96/GCNTVLK dated 07/08/2008.*

- HNX công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 494/QĐ-TTGDCKHN ngày 04/12/2008.

*SBBS became HNX's member as decision 494/QĐ-TTGDCKHN dated 04/12/2008.*

- HOSE công nhận SBBS là thành viên theo quyết định số 92/QĐ-SGDHCM ngày 06/01/2009.

*SBBS became HOSE's member as decision 92/QĐ-SGDHCM dated 06/01/2009.*

- UBCKNN chấp thuận cho SBBS thay đổi người đại diện pháp luật từ Bà Võ Thị Thúy sang Bà Yei Pheck Joo theo quyết định số 340 /UBCK-GP ngày 27/07/2010.

*SSC permits to change the Legal representative from Mrs Vo Thi Thuy to Ms Yei Pheck Joo*



as Decision No. 340 /UBCK-GP dated 27/07/2010.

- UBCKNN cấp phép hoạt động giao dịch trực tuyến cho SBBS theo giấy phép số 140/UBCK-GP ngày 03/02/2016.  
*SSC grants Online trading license (No. 140/UBCK-GP) to SBBS dated 03/02/2016.*

## 2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:**

- Môi giới chứng khoán/*Brokerage*
- Tự doanh chứng khoán/*Self-trading*
- Tư vấn đầu tư chứng khoán/*Securities investment consulting*
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Công ty có địa bàn kinh doanh trên phạm vi cả nước/*The company has business areas in whole country.*

## 3. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus**

- Mô hình quản trị/ Governance model.

Hiện tại SBBS đang áp dụng hình thức tổ chức là công ty cổ phần. Mô hình quản trị công ty bao gồm ĐHCĐ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các phòng ban chức năng. Các phòng ban chức năng được thành lập và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ cụ thể do Ban lãnh đạo công ty phân bổ, phân quyền theo nhu cầu thực tế hoạt động đảm bảo hiệu quả về việc quản trị và điều hành.

*Currently, SBBS is operating as a joint-stock company. Governance models of the company include the General Shareholders, the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management and Functional Departments. The Functional departments are established and operated according to the specific functions and tasks assigned by the Board of Management, decentralized according to the actual needs of the operation to ensure the effectiveness of the management and administration.*

- **Đại hội cổ đông (ĐHCĐ)/ The General Shareholders.**

ĐHCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và điều lệ công ty. ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của pháp luật.

*The General Shareholder is the highest authority of the company under the Enterprises Law, the Securities Law and Charter of the company. The Annual shareholder's meeting is held once a year in accordance with the law.*

- **Ban kiểm soát (BKS)/ The Supervisory Board (SB).**

BKS là bộ phận trực thuộc ĐHCĐ do ĐHCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là bảo vệ quyền lợi cổ đông, giám sát các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật. BKS của SBBS hiện tại có 3 Thành viên hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành công ty

*The Board of Supervisors is a subordinate unit of the General Shareholders elected by the AGM. The Supervisory Board's role is to protect shareholders' interests and to supervise the company's activities in accordance with the law. SBBS's SB currently has three members operating independently from the Board of Directors and the Board of Management.*

- **Hội đồng quản trị (HĐQT)/ The Board of Directors (BOD).**

HĐQT quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty thực hiện các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền ĐHCĐ, HĐQT của SBBS gồm 5 Thành viên



The Board of Directors of the company has full authority on behalf of the company to implement the issues related to the purpose and interests of the company except those under the authority of the General Shareholders, SBBS's BOD has 5 members

• **Ban điều hành công ty/ The Board of Management.**

Ban điều hành công ty gồm 3 người gồm (01) Tổng giám đốc, (02) Phó Tổng giám đốc  
*The Board of Management has 3 members including (01) General Director, (02) Deputy General Directors*

✧ Tổng giám đốc là người cao nhất điều hành mọi hoạt động của công ty có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị và ĐHCĐ, BKS, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm với ĐHCĐ và HĐQT và pháp luật về điều hành hoạt động của công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

*The General Director is the chief executive of all operations of the company, with full authority to make decisions, to exercise the rights and obligations of the company in accordance with regulations, except for matters under the authority of the BOD and the General Shareholders, the Board of Supervisor. The General Director is under the supervision of the BOD and the Board of Supervisor and responsible to the General Shareholders and the Board of Directors and the law governing the operation of the company, to exercise the rights and duties assigned accordingly.*

✧ Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành một số hoạt động của công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật theo nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

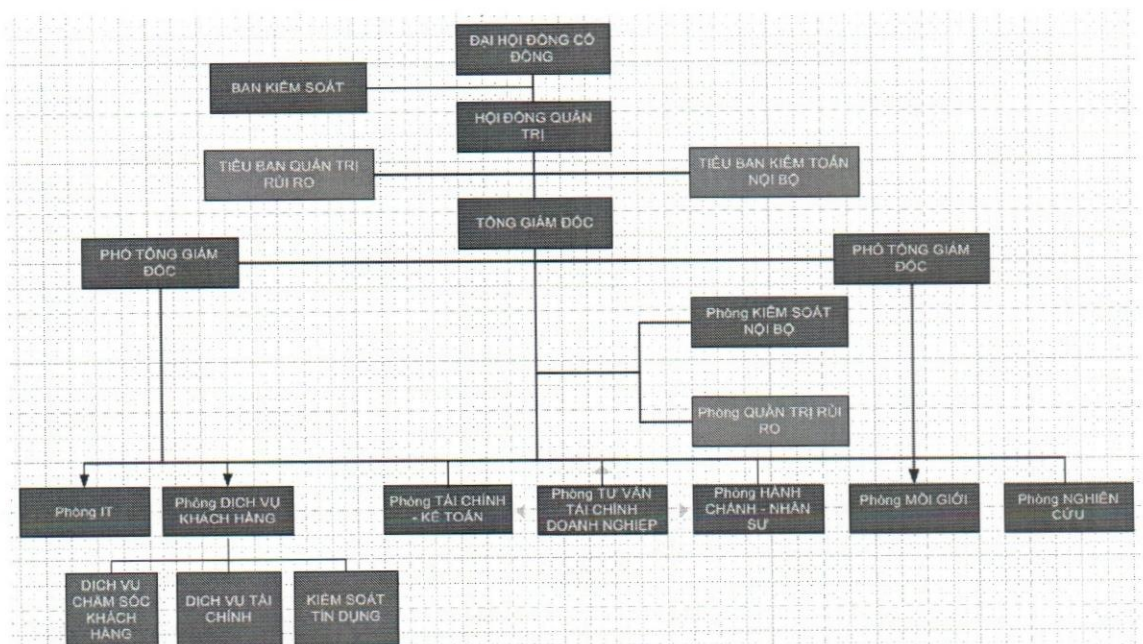
*Deputy General Director is the assistant to the General Director in the management and operation of some activities of the company as assigned, authorized by the General Director, report and be responsible to the General Director and the law according to the task assigned or authorized.*

✧ Các phòng ban khác thực hiện đúng chức năng được phân công.

*Other departments fulfill duties according to the functions assigned.*

- **Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.**

**Sơ đồ tổ chức công ty/ Organization chart**





- Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies: Không có/No

#### **4. Định hướng phát triển/ Development orientations**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty  
*Main objectives of the Company.*
- Tạo lập và gia tăng giá trị doanh nghiệp SBBS, trong đó giá trị thương hiệu và lợi ích tài chính cho cổ đông là trọng tâm.

*General Objective: Create and increase the value of SBBS, in which focuses on the value of the brand name and financial benefits for shareholders.*

- Hoạt động kinh doanh hướng về khách hàng  
*Client-oriented business.*
- Xây dựng và phát triển mạnh hệ thống mạng lưới khách hàng và thương hiệu vững mạnh cho công ty.

*Build up and develop client network and strengthen steady image.*

- Tận dụng thế mạnh của cổ đông sáng lập - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD - (IPS) và kinh nghiệm lâu năm về chứng khoán để phát triển các sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

*Take advantages of strengths of founding shareholder - INTER-PACIFIC SECURITIES SDN BHD - (IPS) and its veteran experience in securities to develop high competitive products in Vietnam Securities Market.*

- Tập chung vào hai mảng kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán và Tư vấn tài chính doanh nghiệp

*Focus on 2 main services: Brokerage and Corporate finance advisory.*

- Đảm bảo hiệu quả sinh lời trên cơ sở quản lý tốt dòng tiền chi phí và rủi ro.

*Ensure profitability on the basis of good management of cash flow, cost and risk control.*

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các giá trị cốt lõi của công ty
- *Promote training and development of human resources; build up and develop core value of the Company.*
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư dưới hình thức đầu tư tài chính và hợp tác kinh doanh để tối đa mục đích sử dụng vốn.

*Seek investment opportunities by means of finance investment and business cooperation to maximize the efficiency of capital.*

- Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

*Reasonable dividend policy to ensure benefits of shareholders and have accumulated profit to supplement business source of capital*

#### **5. Các rủi ro/ Risks:**

##### **Rủi ro hoạt động/ Operation risk**

Rủi ro hoạt động là rủi ro tuân thủ các quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của SBBS do không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của nhân viên hay do lỗi của con người một cách vô tình.



*Operational risk is the risk of violating rules and procedures of the company in SBBS's activities due to unintended or unintentional employee misconduct or human error.*

#### **Rủi ro lãi suất/ Interest rate risk**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của SBBS chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của SBBS. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được SBBS nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ và kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại.

*Interest rate risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in market interest rates. The Company's exposure to market risk for changes in interest rate relates primarily to the Company's cash and short-term deposits and borrowings. These investments are mainly short term in nature and they are not held for speculative purposes. The Company manages interest rate risk by looking at the competitive structure of the market to obtain rates which are favorable for its purposes within its risk management limits.*

#### **Rủi ro ngoại tệ/ Foreign currency risk**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty). Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng VND.

*Foreign currency risk is the risk that the fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate because of changes in foreign exchange rates. The Company's exposure to the risk of changes in foreign exchange rates relates primarily to the Company's operating activities (when revenue or expense is denominated in a different currency from the Company's accounting currency). Foreign currency risk is low since most of all the Company's assets and liabilities are in Vietnam dong*

#### **Phải thu khách hàng/ Customer receivables:**

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. SBBS tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của SBBS dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

*Outstanding customer receivables are regularly monitored. The requirement for impairment is analyzed at each reporting date on an individual basis for major clients. The Company has maintained strict control over its outstanding receivables and has a credit control department to minimize credit risk. In view of the aforementioned and the fact that the Company's trade receivables relate to a large number of diversified customers, there is no significant concentration of credit risk.*



## Rủi do nguồn nhân lực/ *Human Resources risk*

Do đặc thù của ngành nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo về nguồn nhân lực là sống còn của công ty chứng khoán, khi thị trường tăng trưởng sự cạnh tranh của các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán thu hút nhân lực hết sức gay gắt. Trong khi thị trường suy giảm thì nạn chảy máu chất xám ở ạt từ thị trường chứng khoán sang lĩnh vực khác làm cho công ty chứng khoán thiếu hụt nhân sự. Vì vậy, Công ty đã cân bằng nguồn nhân lực theo từng thời điểm.

*Due to the nature of human resources in the field of securities requires professional knowledge and ethics, assurance of human resources is vital for the securities companies. As the market grows, the competition of financial institutions and securities companies aggressively attract human resources. While the market is inactive, the brain-drain massively flows from the stock market to other fields causes of lacking of human resources in the securities companies. Hence, a well balanced of human resource pool is monitored from time to time*

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Annual Operations*

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Situation of production and business operations.*

#### Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*

Kết quả kinh doanh cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và 2016

*The financial performance for year ended Dec 31, 2017 and 2016*

Tiền tệ/ *Currency*: '000 VND

<b>Diễn giải/ <i>Description</i></b>	<b>Năm/Year 2017</b>	<b>Năm/Year 2016</b>	<b>Ngân sách/ <i>Budget 2017</i></b>
Doanh thu/ <i>Revenue</i>	<b>29,255,815</b>	<b>23,551,134</b>	<b>24,668,299</b>
Doanh thu môi giới/ <i>Revenue from brokerage activities</i>	11,197,173	7,855,522	8,478,000
Doanh thu khác/ <i>Other revenue:</i>	<b>18,058,642</b>	<b>15,695,612</b>	<b>16,190,299</b>
i. Doanh thu lãi suất tiền gửi Ngân hàng/ <i>Revenue from bank interest</i>	1,241,928	1,356,525	1,209,500
ii. Doanh thu cho vay ký quỹ và vay ứng trước/ <i>Revenue from margin and cash advance</i>	13,966,701	12,185,879	13,207,799
iii. Doanh thu khác/ <i>Sundry incomes</i>	2,850,013	2,153,208	1,773,000
Chi phí trực tiếp/ <i>Direct Cost</i>	(10,758,625)	(7,066,404)	(6,962,607)
Doanh thu hoạt động thuần/ <i>Net operating revenue</i>	<b>18,497,190</b>	<b>16,484,730</b>	<b>17,705,692</b>
Chi phí hoạt động/ <i>Operating expenses</i>	(15,318,235)	(15,847,444)	(16,684,412)
Chi phí quản lý/ <i>General and administration expenses</i>	(7,462,349)	(7,582,152)	(7,235,304)
Lợi nhuận/ lỗ/ <i>Operating profit/(loss)</i>	<b>(4,283,394)</b>	<b>(6,944,866)</b>	<b>(6,214,024)</b>
Lỗ thuần sau thuế/ <i>Net loss after tax</i>	<b>(4,283,394)</b>	<b>(6,944,866)</b>	<b>(6,214,024)</b>



### Doanh thu/ Revenues:

- Doanh thu môi giới thực tế năm 2017 tốt hơn 43% so với năm 2016 và tốt hơn 32% so với ngân sách đã đề ra do thị trường chứng khoán tăng. Giá trị giao dịch thị trường hàng ngày được dự toán là 3.000 tỷ đồng, trong khi thực tế năm 2017 đạt 4.395 tỷ đồng (tăng 46%).  
*The actual brokerage revenue in 2017 was better than 2016 by 43% and Budget by 32% due to the good stock market performance. The daily market trading value was budgeted at VND3,000 billion while the actual number reached VND 4,395 billion in 2017 (increased by 46%).*
- Doanh thu cho vay ký quỹ và doanh thu cho vay ứng trước năm 2017 tăng 15% so với năm 2016 do khách hàng vay nhiều hơn khi thị trường tăng.  
*Our margin and cash advance revenue in 2017 improved by 15% than 2016 due to higher utilization by clients in the active market.*
- Doanh thu khác thực tế tốt hơn 32% so với năm 2016 và tốt hơn 61% so với Ngân sách phần lớn là do chúng tôi thu được phí tư vấn và lãi suất thu được từ Trung tâm lưu ký chứng khoán.  
*The actual other revenue was higher than the 2016 by 32% and Budget by 61% mainly due to retainer fees from consulting services and VSD interest income.*

### Chi phí/ Expenses:

- Chi phí trực tiếp tăng 52% so với năm 2016 do chi phí hoa hồng môi giới và lỗ chênh lệch tỷ giá do các khoản vay bằng ngoại tệ để hỗ trợ khách hàng của chúng tôi khi thị trường tăng.  
*Direct cost increased by 52% compared to 2016 due to brokerage commission expense and exchange loss due to foreign currency loan to support our clients in the active market.*
- Chi phí quản lý và chi phí hoạt động đã được cải thiện 2% so với năm 2016 và cải thiện 4% so với Ngân sách, trong những năm qua các chi phí này ngày càng giảm do chúng tôi luôn cắt giảm tối đa các chi phí.  
*The Administrative and Operating Expenses had improved slightly compared to 2016 by 2% and 4% respectively as over the years these expenses have been reducing due to continued cost cutting measures.*

### **Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation against the plan:**

- Kết quả thực tế của năm 2017 có mức tăng vào khoảng 31% (tương đương 1.930,63 triệu đồng) so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2017.  
*The actual net loss after tax in 2017 meets the Budget approved by AGM in 2017 with improvement of VND1.930,63 billion (31%).*
- So với năm 2016, lỗ năm 2017 của SBBS cải thiện 38,32%, tương đương 2.661,47 triệu đồng.  
*Comparing to FY2016, the actual net loss after tax of FY2017 has improved by 38,32% which is equivalent to VND 2.661,47 bil.*

## **2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource**

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:
  - ✧ **Tổng Giám đốc/General Director**
    - + Họ và tên /Full name: Yei Pheck Joo
    - + Giới tính/Sex: Nữ/Female
    - + Quốc tịch/Nationality: Ma-lai-xi-a



+ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital.*

✧ **Phó Tổng giám đốc/Deputy General Directors**

+ Họ và tên /*Full name*: Lim Shiu Beng

+ Giới tính/Sex: Nam/Male

+ Quốc tịch/Nationality: Ma-lai-xi-a

+ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital.*

✧ **Phó Tổng giám đốc/Deputy General Directors**

+ Họ và tên /*Full name*: Trần Mạnh Hùng

+ Giới tính/Sex: Nam/Male

+ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

+ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0% of registered capital.*

✧ **Kế toán trưởng/Chief Accountant**

+ Họ và tên /*Full name*: Nguyễn Lan Phương

+ Giới tính/Sex: Nữ/Female

+ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnamese

+ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ/ *Number of shares in possession 0, accounting for 0 % of registered capital.*

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: Không có/ *No*

- Số lượng cán bộ, nhân viên 52 người./ *Number of staffs is 52 persons*

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment activities, project implementation***

- Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Không có/ *No*

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Không có/ *No*

**Tình hình tài chính/ *Financial situation***

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2016	Năm/Year 2017	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	359.101.734.065	371.621.498.323	3,49%
Doanh thu hoạt động/ <i>Revenues from operating activities</i>	23.290.629.285	28.987.036.844	24,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	(6.944.866.452)	(4.283.394.241)	38,82 %
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(6.944.866.452)	(4.283.394.241)	38,82%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(6.944.866.452)	(4.283.394.241)	38,82%



**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:**

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm Year 2016	Năm Year 2017	Ghi chú Note
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> <b>Solvency ratio</b> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt) + Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	4,66	3,95	Lần/Time
	3,38	3,95	Lần/ Time
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> <b>Capital structure Ratio</b> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	0,20	0,25	Lần/Time
	0,26	0,33	Lần/ Time
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b> <b>Operation capability Ratio</b> + Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	-	-	%
	6,49	7,80	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> <b>Target on Profitability</b> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/Net revenue Ratio)	(29,8)	(14,78)	%
	(2,4)	(1,53)	%
	(1,9)	(1,15)	%
	(26,2)	(14,78)	%

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.**

**Cổ phần/Shares:**

- Tổng số cổ phần phát hành : 30.000.000 cổ phần phổ thông.  
Total number of issued shares : 30,000,000 ordinary shares.
- Cổ phiếu quỹ : 62.553 cổ phần  
Treasury shares : 62,553 shares



- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.937.467 cổ phần  
*Total outstanding shares : 29,937,467 shares*
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần  
*Restricted transfer share : 0 share*

**Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:**

<b>Cổ đông/Shareholders</b>	<b>Số lượng cổ đông/ Number of Shareholders</b>	<b>Số lượng cổ phần/ Number of shares</b>	<b>Tỷ lệ (%)/ Rate</b>
<b>Trong nước/domestic</b>			
+ Tổ chức/Organization	02	7.300.000	24,3
+ Cá nhân/Personal	90	7.847.447	26.2
<b>Ngoài nước/Foreign</b>			
+ Tổ chức/Organization	02	14.790.000	49,3
+ Cá nhân/Personal	0	0	0
Cổ phiếu quỹ/ Treasury shares	-	62.553	0,2
<b>Tổng cộng/Total</b>	<b>94</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100</b>

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Không / No
- Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Không có/ No
- Các chứng khoán khác/ *Other securities*: Không có/ No

**5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society***

**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:***

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không  
*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: No*
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không  
*The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: No*

**Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees***

- Số lượng nhân viên toàn thể công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 52 người với mức lương trung bình 8.000.000 đồng/người/ tháng  
*Total staff of the company as at 31/12/2017 is 52 staffs with an average salary of VND 8,000,000/ person / month.*
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động  
*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*
- Nhân sự làm việc tại Công ty được ký hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN.



*Personnel who are working at the company are signed the labor contract in accordance with the law and have full benefits of Social insurance, Health insurance and Unemployment Insurance.*

- Ban lãnh đạo Công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích

*người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.*

*The Board of Management of the Company always consider human resources as the most important issue. Therefore, HR policies of the Company are built to give full attention to employees, encourage employees to improve the creativity and strength of each individual. Develop policies to attract high quality human resources.*

- Hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ dưỡng, các hoạt động thể dục thể thao, và văn hóa văn nghệ.

*Every year the Company organizes team building, physical and art activities for all employees.*

#### **Hoạt động đào tạo người lao động/ Employee's training**

- Ban lãnh đạo SBBS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập SBBS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại SBBS.

*SBBS's Management Board is very concerned on the training and development of human resources. New employees joining SBBS is coached and trained with professional knowledge as well as working skills and technical skill of internal using systemn of SBBS.*

- Hàng năm, SBBS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khoá đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý như:

*Every year, SBBS spends a certain amount of budget to support key staff attending advanced management and training courses such as:*

- Nhân viên SBBS được hỗ trợ theo các khóa học do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức.

*SBBS's staffs are supported to attend the courses organized by the SRTC.*

- Tham gia khóa đào tạo chuyên môn về kiểm toán, công nghệ thông tin.

*Attend professional training courses on the audit and information technology*

- Ngoài ra công ty khuyến khích nhân viên học các khóa học phù hợp với công việc tại công ty, học phí công ty tài trợ.

*In addition, company encourages staffs to take courses relevant to company's work and pays for the course fees.*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management**

#### **I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results**

<b>Diễn giải/ Description</b>	<b>Năm/Year 2017</b>	<b>Ngân sách/ Budget 2017</b>
Doanh thu/ Revenue	<b>29,255,815</b>	<b>24,668,299</b>
Doanh thu môi giới/ Revenue from brokerage activities	11,197,173	8,478,000
Doanh thu khác/ Other revenue:	<b>18,058,642</b>	<b>16,190,299</b>



i. Doanh thu lãi suất tiền gửi Ngân hàng/ <i>Revenue from bank interest</i>	1,241,928	1,209,500
ii. Doanh thu cho vay ký quỹ và vay ứng trước/ <i>Revenue from margin and cash advance</i>	13,966,701	13,207,799
iii. Doanh thu khác/ <i>Sundry incomes</i>	2,850,013	1,773,000
Chi phí trực tiếp/ <i>Direct Cost</i>	(10,758,625)	(6,962,607)
Doanh thu hoạt động thuần/ <i>Net operating revenue</i>	<b>18,497,190</b>	<b>17,705,692</b>
Chi phí hoạt động/ <i>Operating expenses</i>	(15,318,235)	(16,684,412)
Chi phí quản lý/ <i>General and administration expenses</i>	(7,462,349)	(7,235,304)
Lợi nhuận/ lỗ/ <i>Operating profit/(loss)</i>	<b>(4,283,394)</b>	<b>(6,214,024)</b>
Lỗ thuần sau thuế/ <i>Net loss after tax</i>	<b>(4,283,394)</b>	<b>(6,214,024)</b>

- Kết quả thực tế của năm 2017 có mức tăng vào khoảng 31% (tương đương 1.930,63 triệu đồng) so với kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2017. *The actual net loss after tax in 2017 meets the Budget approved by AGM in 2017 with improvement of VND1.930,63 billion (31%).*
- So với năm 2016, lỗ năm 2017 của SBBS cải thiện 38,32%, tương đương 2.661,47 triệu đồng. *Comparing to FY2016, the actual net loss after tax of FY2017 has improved by 38,32% which is equivalent to VND 2.661,47 bil.*

## 2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

### Tình hình tài sản/ *Assets*

Đvt: Unit/ đồng

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2016		Năm/Year 2017		% 2017/2016
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị/Value	Tỷ trọng (rate)	
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn/CURRENT ASSETS</b>					
	Tài sản tài chính <i>Cash and cash equivalents</i>	350.135.502.677	97,50%	362.966.841.393	97,67%	3,66%
	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	351.052.107	0,10%	247.429.519	0,07%	-29,52%
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn/NON-CURRENT ASSETS</b>					
	Tài sản số định <i>Fixed assets</i>	4.078.597.820	1,14%	3.094.136.440	0,83%	-24,14%
	Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	4.536.581.461	1,26%	5.313.090.971	1,43%	1,43%
	<b>Tổng cộng/ Total</b>	<b>359.101.734.065</b>	<b>100%</b>	<b>371.621.498.323</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>



## Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Stt/ No	Chỉ tiêu/Item	Năm/Year 2016		Năm/Year 2017		% 2017/ 2016
		Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	Giá trị /Value	Tỷ trọng (rate)	
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn/Current liabilities</b>					
	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn <i>Short-term borrowings and financial leases</i>	52.588.990.000	98,39%	78.446.823.939	97,96%	49,17%
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước <i>Statutory obligations</i>	329.231.123	0,62%	559.289.820	0,70%	69,88%
	Phải trả người lao động <i>Employee benefits</i>	124.901.402	0,23%	645.451.337	0,81%	416,77%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare fund</i>	298.060.000	0,56%	298.060.000	0,37%	0,00%
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác <i>Other current liabilities</i>	109.632.433	0,21%	132.779.821	0,17%	21,11%
<b>2</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn/Non-Current liabilities</b>					
<b>Tổng cộng/ Total</b>		<b>53.450.814.958</b>	<b>100%</b>	<b>80.082.404.917</b>	<b>100%</b>	<b>-</b>

### Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### Improvement in organizational structure, policies, management.

- Trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc trên cơ sở nhận thức được những khó khăn, thách thức của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đã thực hiện các biện pháp đối ứng linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động phát triển kinh doanh.  
*In 2017, being aware of the difficulties, challenges of the economics and the securities market the Board of management already did some flexible correspondence solutions to keep the business in stable state.*
- Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ nhằm tuân thủ yêu cầu của pháp luật và phù hợp với tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty.  
*Promulgate new or amend the procedures in order to be complied with the law and applicable to the business operations.*
- Tinh giảm bộ máy quản lý đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên.  
*Reduce waste in management system and improve the efficiency of staffs.*
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức; thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ chất lượng nhân viên nhằm nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên.  
*Often provide training courses for staffs; evaluate staffs frequently in order to improve the effectiveness and professionalism of staffs.*

### **3. Chiến lược năm 2018/ Strategy for Year 2018**

#### Tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài/ Seeking for Strategic Partner from Overseas:

Trong nỗ lực đẩy mạnh SBBS, chúng tôi có kế hoạch tìm kiếm đối tác chiến lược để sáp nhập (M&A) hoặc đầu tư trực tiếp vào SBBS để giúp SBBS mở rộng trong tương lai và tạo ra lợi thế cạnh tranh trong ngành chứng khoán.



*In the effort to strengthening SBBS, we have plans to look for strategic partner either for M&A or direct investment into SBBS to position SBBS for future expansion and creating competitive advantage in the securities industry.*

**Chiến lược bền vững/ Sustainable Tactics:**

Môi giới vẫn là hoạt động kinh doanh chính của SBBS, do đó, kế hoạch tổng thể cho năm nay là "duy trì". Trọng tâm là giữ khách hàng hiện hữu và có được khách hàng mới.

*Brokerage is still main business of SBBS, thus, the overall plan for this year is "retention". The focus is on existing clients' retention and acquiring of new clients.*

**4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions.**

Báo cáo tài chính năm 2017 công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam có ý kiến ngoại trừ "Công ty ghi nhận một khoản tiền gửi với số tiền là 210 tỷ đồng tại một chi nhánh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("VietinBank"). Khoản tiền gửi này liên quan đến một vụ việc gian lận tại VietinBank". Công ty đang theo đuổi vụ kiện pháp lý với Vietinbank. Ngày 13 tháng 2 năm 2018, Công ty đã nộp đơn kháng cáo phản đối Bản án của Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và đã được Tòa Tối Cao chấp thuận đơn kháng cáo yêu cầu Vietin Bank phải chịu trách nhiệm bồi thường 210 tỷ đồng. Hiện tại, chúng tôi đang chờ lịch xét xử của phiên tòa phúc thẩm.

*The audited financial statements of Ernst & Young Vietnam Limited for the year 2017, with the exception of "The Company recorded a deposit of VND 210 billion at a branch of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("VietinBank"). This deposit involves a fraud case at VietinBank". We are pursuing legal proceedings against Vietinbank. On February 13th, 2018, we filed a petition against the Judgment of Hcmc People's Court to appeal for rehearing of the lawsuit for Vietin Bank to be held liable for the compensation of VND210 billion. We are presently waiting for the date of hearing of the Appellate Court to be fixed.*

**IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance**

- Ban Giám đốc đã thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với các quy định của của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

*The BOM has implemented the business plan of the Company in accordance with the plans and resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company.*

- SBBS gặp nhiều khó khăn về nhiều mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao của HĐQT Công ty chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, toàn thể nhân viên Công ty đã khắc phục khó khăn, SBBS đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 và đạt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ phê duyệt.

*SBBS faced many difficulties in many aspects, but with unanimous unity of the BODs, the directions, supervision and coordination with the BOM and all employees have overcome difficulties, SBBS managed to complete the business plan in 2017 approved by the General Shareholders and achieved the budget.*

- Ngoài ra, SBBS đã thực hiện tốt quản trị rủi ro theo sự chỉ đạo của HĐQT cho nên không phát sinh nợ xấu trong năm 2017.

*In addition, SBBS has done well in risk management under the direction of the BODs, therefore, there is no bad debt incurred in year 2017.*



## 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

- Căn cứ vào hiện trạng của Công ty và tình hình thị trường, Hội Đồng Quản Trị đã thống nhất kế hoạch kinh doanh và đưa ra chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2018 . Hội đồng Quản trị căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018.  
*Based on the current situation, the Board of Directors agreed the business plan and target in 2018. The Management Board, based on the General Director's report, submits the target in 2018.*
- Thường xuyên giám sát, trao đổi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với các quy định của của Pháp luật và Điều lệ Công ty.  
*Regularly supervise, discuss and direct the BOM to carry out daily business activities of the Company in accordance with the plans, resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of the Laws and the Company's Charter.*
- Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm doanh thu từ các hoạt động tư vấn và các hoạt động khác để tăng doanh thu cho Công ty bên cạnh doanh thu từ hoạt động môi giới.  
*Direct the BOM to actively seek revenue from the consulting and other activities to increase revenue for the Company in addition to the brokerage revenues.*
- Chỉ đạo Ban Giám đốc tiết giảm tối đa các chi phí để tăng lợi nhuận cho Công ty.  
*Direct the BOM to minimize costs to increase profits for the Company.*
- Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc cẩn trọng trong các hoạt động cho vay vốn và quản lý rủi ro chặt chẽ và chủ động thu hồi vốn khi cần thiết, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.  
*Supervise and direct the BOM to be prudent in financing and risk management activities, and actively recall loan when necessary, ensure SBBS is save from risk of debt incurring.*
- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc tranh chấp để thu hồi vốn 210 tỷ đối với Vietin Bank.  
*Supervise and speed up the legal dispute with Vietin Bank to recover VND 210 billion.*

## V. Quản trị công ty/Corporate governance:

### 1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

#### Thành viên và cơ cấu của HĐQT/Members and structure of the Board of Directors:

<i>Stt/ No</i>	<i>Hội đồng quản trị The Board of Directors</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số lượng cổ phần năm giữ</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Ông/Mr: Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch/ Chairman	1.984.760	6,61
2	Ông/Mr: Kook Wee Kiat (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
3	Ông/Mr: Derek Chin Chee Seng (Đại diện Inter Pacific Securities)	Thành viên/ Member	7.350.000	24,5
4	Ông/Mr: Nguyễn Văn Minh (Đại diện Công ty TNHH MTV TMDL Kỳ Hòa)	Thành viên/ Member	4.400.000	13,3
5	Ông/Mr: Nguyễn Minh Trí (Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)	Thành viên/ Member	3.300.000	11
<b>Tổng cộng</b>			<b>23.984.760</b>	<b>79.91</b>



### **Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:**

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết cùng với Ban Giám đốc để rà soát kết quả kinh doanh, tổng kết các hoạt động, đồng thời phân tích các cơ hội kinh doanh mới để nắm bắt một cách sát sao tình hình và đưa ra các định hướng, chiến lược thích hợp và kịp thời.

*Organize the periodic meetings quarterly or extraordinarily as needed with the BOM to review business results, review activities, and analyze new business opportunities to understand better the situation and provide applicable direction and strategy in time.*

- Giám sát, trao đổi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng kế hoạch, nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với các quy định của của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Supervise, discuss and direct the BOM to carry out daily business activities of the Company in accordance with the plans, resolutions of the BODs and the General Shareholders, in accordance with the provisions of the Laws and the Company's Charter.*

- Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm doanh thu từ các hoạt động tư vấn và các hoạt động khác để tăng doanh thu cho Công ty bên cạnh doanh thu từ hoạt động môi giới.

*Direct the BOM to actively seek revenue from the consulting and other activities to increase revenue for the Company in addition to the brokerage revenues.*

- Chỉ đạo Ban Giám đốc tiết giảm tối đa các chi phí để tăng lợi nhuận cho Công ty.

*Direct the BOM to minimize costs to increase profits for the Company.*

- Giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc cẩn trọng trong các hoạt động cho vay vốn và quản lý rủi ro chặt chẽ và chủ động thu hồi vốn khi cần thiết. Trong năm 2017, SBBS không có bất kỳ khoản nợ xấu nào.

*Supervise and direct the BOM to be prudent in financing and risk management activities, and actively recall loan when necessary. In 2017, SBBS does not incur any bad debt.*

- Chỉ đạo cho Ban Giám đốc phải quyết liệt trong việc tranh chấp pháp lý với Ngân hàng Vietinbank.

*Direct the General Director to be aggressive in handling the legal dispute with Vietin Bank.*

### **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of independent members of the Board of Directors.**

Số lượng thành viên quản trị độc lập chiếm lớn hơn 1/3 số lượng thành viên HĐQT, không tham gia vào công tác điều hành trực tiếp, do đó có thể đưa ra các ý kiến khách quan và độc lập. Ngoài ra, nhiệm vụ chung của Hội đồng quản trị còn tham gia vào các hoạt động của công ty đóng góp cho sự phát triển của toàn công ty.

*The number of independent members of the Board of Directors makes up one-third of the Board of Directors, does not participate in direct management, and therefore can offer unbiased and independent opinions. In addition, the overall mission of the Board of Directors is to engage in operation activities of the company that contribute to the growth of the company.*

### **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of The committees of the Board of Director:**

#### **Tiểu ban quản trị rủi ro/The Subcommittee on risk management:**

- Thiết lập chính sách, xây dựng quy trình Quản trị rủi ro
- Establishing policy, procedure of risk management,*



- Xây dựng các quy định chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể và của từng bộ phận trong công ty  
*Establishing regulations, strategy of risk management, risk assessment standards, overall level of risk and each department in the company;*
- Xem xét, đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã thiết lập  
*Independently assessing the appropriateness and compliance with policies and risk process set in the company;*
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trong công ty và hoàn thiện hệ thống này  
*Checking, reviewing and assessing fulfillment, efficiency and effectiveness of the risk management system of the company and completeness of the current system.*
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro  
*Monitoring, prevention, detection and handling of the risks.*

#### **Kiểm toán nội bộ/Tasks and activities of the internal audit**

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp, tuân thủ các quy định, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT  
*Independently assessing the suitability and compliance with policies and law, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;*
- Kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện hệ thống này  
*Inspecting, reviewing and assessing the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system and improve the current system;*
- Đánh giá việc tuân thủ của HĐKD đối với các chính sách và quy trình nội bộ  
*Assessing the compliance of business operation for policies and internal process.*

## **2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors**

### **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Members and structure of the Board of Supervisors:**

Stt/No	Ban kiểm soát The Supervisory Board	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông/Mr: Tan Mun Choy	Thành viên/ Member	0	0
2	Ông/Mr: Phương Anh Phát	Thành viên/ Member	1.244.542	4,14%
3	Ông/Mr: Hứa Tuấn Cường	Trưởng ban/ Chief	0	0
<b>Tổng cộng/Total</b>			<b>1.244.542</b>	<b>4,14%</b>

### **Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors:**

- Năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành, triển khai các hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ và Luật doanh nghiệp. Giám sát các hoạt động của công ty đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc trực tiếp tại công ty.  
*In 2017, the Supervisory Board conducted and implemented activities in accordance with the powers and duties stipulated in the Charter and the Enterprises Law. Monitoring the activities of the company to ensure the operation of the company always comply with the provisions of law, in accordance with the company's charter, resolutions of the General shareholders' meeting. The Board of Supervisors worked out the task assignments for each member, conducted periodic or direct inspection at the company.*



- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty  
*Inspect and supervise the promulgated internal legal documents in accordance with the law and the development of the company.*
- Tham gia đóng góp ý kiến kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài công ty.  
*Participate in comprehensive control comments, identify and control potential risks inside and outside of the company.*
- Tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp đánh giá tình hình hoạt động và triển khai hoạt động kinh doanh của công ty.  
*Participate in the comments at the meetings of the Board of Directors, the meeting of the performance evaluation and business operation of the company.*
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động và tình hình tài chính tại từng thời điểm báo cáo.  
*Quarterly review of management reports of the Board of Directors, business reports of the Board of Management and the evaluation of financial statements to ensure that the performance of the company and its financial status are accurately reflected at each time of report.*
- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo đúng quy định về pháp luật và điều lệ Công ty.  
*Check and supervise the procedures and procedure of organizing the General shareholders' meeting to ensure to comply with the laws and regulations of the company.*
- Tổ chức báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính 2017.  
*Prepare a report on the assessment of management, operation, business performance reports, financial statements for 2017.*

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors**

**Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits:**

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quyết định theo Đại hội cổ đông.  
*Salary, bonus, remuneration, other benefits and expenses for each member of the Board of Directors and members of the Supervisory Board as approved by the General Shareholders' Meeting.*
- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác cho Tổng Giám đốc theo quy định của công ty.  
*Salary, bonus, remuneration, other benefits for the General Director in accordance with the company's regulation.*

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders:** Không/  
No

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:** Không/ No



**VI. Báo cáo tài chính/Financial statements**

Đường link website để xem toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần chứng khoán SaigonBank Berjaya tại:

<https://sbbs.com.vn/vi/ve-sbbs/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>.

Thành phố Hồ chí minh *17/04/2018*

HCMC *17/04/2018*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**Yei Pheek Joo**

